

VN-Index **1731.19 (-2.02%)**

1334 Tr. cổ phiếu 42351.3 Tỷ VND (4.46%)

HNX-Index **276.11 (-0.35%)**

104 Tr. cổ phiếu 2651.0 Tỷ VND (1.02%)

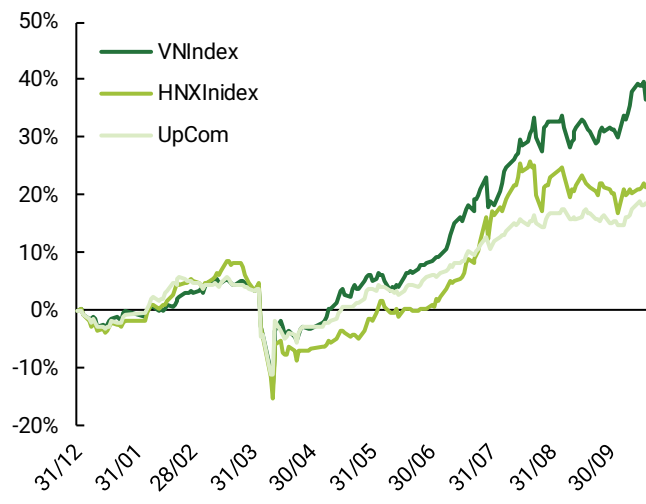
UPCOM-Index **112.67 (0.27%)**

73 Tr. cổ phiếu 918.3 Tỷ VND (31.73%)

VN30F1M **1968.00 (-2.02%)**

280,664 HD OI: 32,373 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1731.2, giảm mạnh 35.7 điểm (-2.02%). Thanh khoản tăng với độ rộng áp đảo bởi bên bán. Đà giảm cũng ảnh hưởng đến VN30, HNX-Index.

- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup, Ngân hàng điều chỉnh gây áp lực lên đà giảm. Sắc đỏ trở lại bao phủ rộng ở các nhóm ngành dù có phản ứng khởi sắc đầu phiên.

Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Tài nguyên Cơ bản: VPG (+6.9%), TNI (+6.9%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: VPB (-3.8%), LPB (-3.5%), EIB (-3.0%) | Bất động sản: VRE (-5.5%), VHM (-4.9%), VIC (-4.3%) | Dịch vụ tài chính: DSE (-3.9%), VIX (-2.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-6.0%), PAC (-4.4%), VSC (-1.8%) | Công nghệ: FPT (-1.9%), CMG (-1.8%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | GEE, VJC, BMP, NVL - Chiều giảm | VIC, VHM, VPB, CTG

Khối ngoại trở lại Bán ròng hơn 1900 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VSH (hơn 1000 tỷ), VRE, SSI, VCI, trong khi mua ròng VHM, VJC, DXG, DIG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Marubozu kèm thanh khoản gia tăng hàm ý lực cung chủ động. Mặc dù độ rộng thị trường có cải thiện trong phiên sáng, khi chỉ số chung hạ nhiệt nhưng số mã giữ sắc xanh vẫn chiếm ưu thế hơn. Tuy nhiên, áp lực bán đã quay lại trong phiên chiều đẩy mức độ phân hóa lên cao hơn. **Vận động đã lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1740 điểm làm gia tăng rủi ro kiểm định lại mốc tâm lý 1700 điểm.** Kháng cự trong chiều hồi phục hiện là ngưỡng 1760 - 1780 điểm.

- **Đối với HNX-Index,** chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Shooting star, lần nữa cho thấy lực cung chiếm ưu thế hơn trong chiều hồi phục. Vận động khả năng tiếp tục giằng co tích lũy thêm trong khu vực 272 – 278.

- **Chiến lược chung:** Dòng tiền trở lại phân hóa nên cần tập trung quản trị danh mục, cơ cấu phù hợp theo diễn biến từng mã. Với các cổ phiếu đặt mục tiêu ngắn hạn, NĐT có thể cân nhắc chốt lời. Trường hợp vi phạm tín hiệu xu hướng nên chủ động hạ bớt tỷ trọng hoặc đóng vị thế. Trạng thái chung nghiêng về quan sát, chiều mua cần thận trọng trước những dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Tỷ trọng chung duy trì ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Bất động sản, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời DDV, MSN, ABB – Bán ACB, MBS (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,731.2	▼ -2.0%	-0.9%	3.6%	42,351.3	▲ 4.5%	24.4%	30.3%	1,333.9	▲ 7.2%	24.0%	24.4%				
HNX-Index	276.1	▼ -0.4%	0.9%	-0.5%	2,651.0	▲ 1.0%	18.2%	-32.3%	104.2	▼ -1.6%	8.2%	-44.9%				
UPCOM-Index	112.7	▬ 0.3%	0.9%	0.8%	918.3	▲ 31.7%	17.9%	9.8%	73.1	▲ 94.7%	24.0%	38.2%				
VN30	1,977.1	▼ -2.2%	-0.2%	5.8%	22,164.2	▬ 0.7%	18.1%	16.5%	538.0	▲ 9.4%	9.2%	10.1%				
VNMID	2,532.9	▼ -1.4%	0.8%	0.5%	16,127.7	▲ 2.4%	29.8%	51.5%	534.6	▲ 1.9%	28.2%	39.7%				
VNSML	1,560.0	▼ -0.6%	-1.7%	-3.5%	1,823.3	▲ 6.9%	4.1%	-16.1%	118.8	▲ 1.4%	0.0%	-23.9%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	673.8	▼ -2.0%	0.33%	1.3%	10,327.1	▲ 18.1%	-7.8%	18.2%	382.7	▲ 20.9%	-6.4%	16.1%				
Bất động sản	665.9	▼ -3.6%	12.2%	30.3%	9,264.0	▼ -5.7%	-3.8%	49.4%	296.4	▼ -10.0%	6.3%	41.9%				
Dịch vụ tài chính	380.6	▼ -1.3%	0.9%	0.1%	5,822.8	▲ 23.6%	2.0%	27.1%	179.1	▲ 21.2%	3.9%	20.8%				
Công nghiệp	291.3	▼ -0.9%	12.2%	14.4%	2,791.8	▼ -3.9%	0.1%	58.6%	50.3	▼ -1.6%	-6.7%	26.8%				
Tài nguyên cơ bản	553.9	▼ -0.7%	-2.2%	-5.6%	2,035.0	▲ 18.1%	-14.5%	-3.6%	86.9	▲ 21.5%	-7.2%	2.9%				
Xây dựng - Vật Liệu	198.8	▼ -0.4%	1.8%	-3.7%	2,640.3	▲ 39.9%	16.5%	39.1%	96.6	▲ 31.7%	10.0%	20.2%				
Thực phẩm	563.3	▼ -1.1%	1.6%	-0.8%	3,998.3	▼ -33.6%	32.9%	96.7%	64.4	▼ -33.6%	3.6%	30.3%				
Bán Lẻ	1,526.3	▼ -0.3%	3.2%	4.1%	1,061.1	▲ 46.3%	5.9%	20.5%	14.1	▲ 38.8%	1.1%	15.1%				
Công nghệ	469.8	▼ -1.7%	-4.6%	-12.8%	831.8	▲ 8.6%	-27.6%	-31.7%	11.0	▲ 4.8%	-24.4%	-25.2%				
Hóa chất	163.7	▼ -1.0%	-2.1%	-7.5%	474.5	▼ -3.9%	-21.6%	0.1%	16.5	▬ 0.6%	-13.6%	10.9%				
Tiện ích	638.6	▼ -0.2%	-2.6%	-4.9%	1,193.7	▲ 232.5%	331.8%	297.9%	37.0	▲ 121.6%	189.7%	161.1%				
Dầu khí	75.0	▼ -1.1%	-1.7%	-1.5%	432.4	▲ 1.6%	-21.0%	8.5%	16.6	▼ -0.4%	-19.0%	9.6%				
Dược phẩm	425.1	▼ -0.4%	-1.1%	-1.1%	30.8	▼ -20.7%	-45.3%	-54.6%	1.7	▼ -30.2%	-37.9%	-49.2%				
Bảo hiểm	84.6	▼ -1.6%	-5.8%	-10.0%	22.9	▼ -29.5%	-50.2%	-38.9%	0.7	▼ -35.8%	-50.7%	-41.8%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,731.2 ▼	-2.0%	36.7%	16.7x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,275 ▼	-1.30%	-9.0%	16.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,916 ▼	-2.6%	11.8%	20.0x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,005 ▼	-0.6%	-4.6%	16.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,090 ▼	-0.07%	-6.7%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,840 ▼	-2.0%	14.6%	19.3x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,247 ▼	-2.5%	25.9%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	47,582 ▼	-1.4%	19.3%	21.6x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,629 ▼	-0.6%	12.7%	27.6x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	45,952 ▼	-0.65%	8.0%	22.8x	4.8x
FTSE 100	Anh	9,307 ▼	-1.4%	13.9%	14.3x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,577 ▼	-1.3%	13.9%	17.1x	2.3x
DXV		98 ▼	-0.46%	-9.4%		
USDVND		26,341 ▬	0.02%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

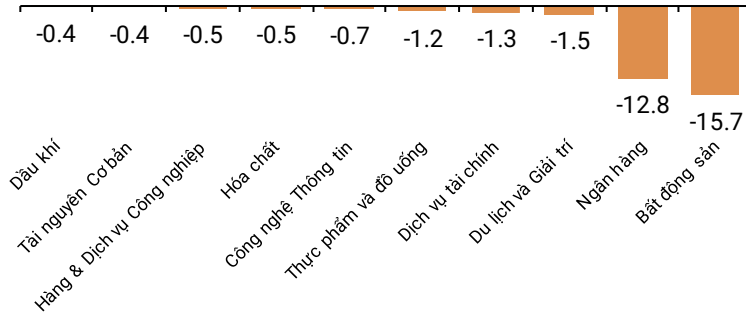
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.4%	-10.5%	-18.5%	-18.3%
Dầu WTI	▼	-1.3%	-10.2%	-19.8%	-18.7%
Khí gas	▼	-2.6%	-5.3%	-19.2%	25.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	-10.6%	-22.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.5%	-3.8%	-4.8%	-8.2%
PVC (*)	▬	0.0%	1.0%	-5.3%	-14.1%
Phân Urea (*)	▼	-0.8%	-22.2%	6.8%	5.8%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.2%	-1.8%	-13.8%	-13.0%
Bông Cotton	▬	0.4%	-2.8%	-6.4%	-9.5%
Đường	▬	0.3%	1.2%	-18.3%	-29.0%
World Container Index	▲	2.2%	-17.4%	-55.6%	-47.5%
Baltic Dirty tanker Index	▲	5.5%	3.2%	27.4%	13.9%
Vàng	▲	2.8%	18.2%	64.9%	60.7%
Bạc	▲	2.0%	29.7%	87.1%	70.6%

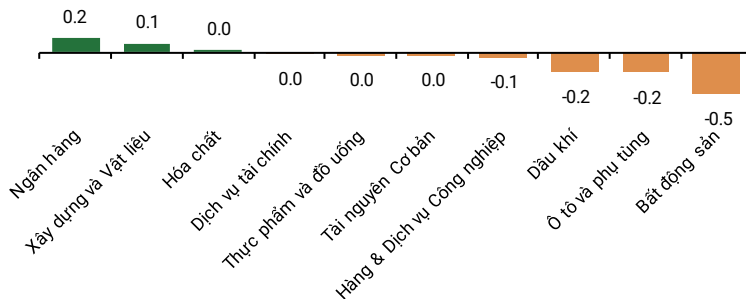
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

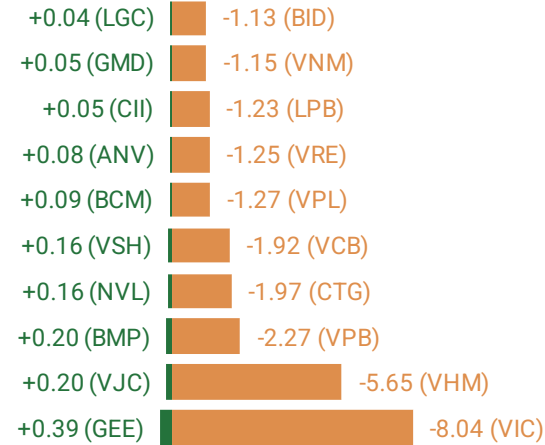
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



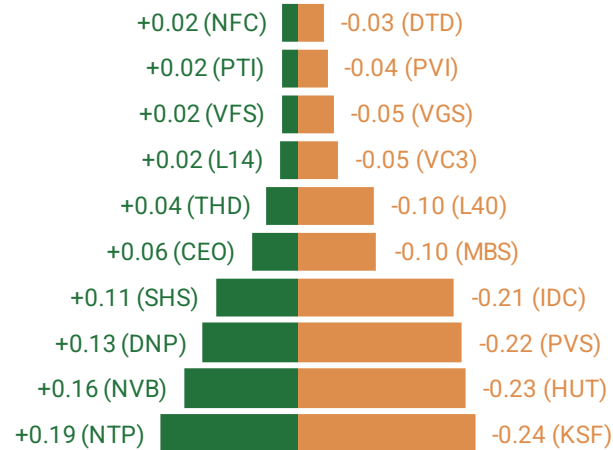
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

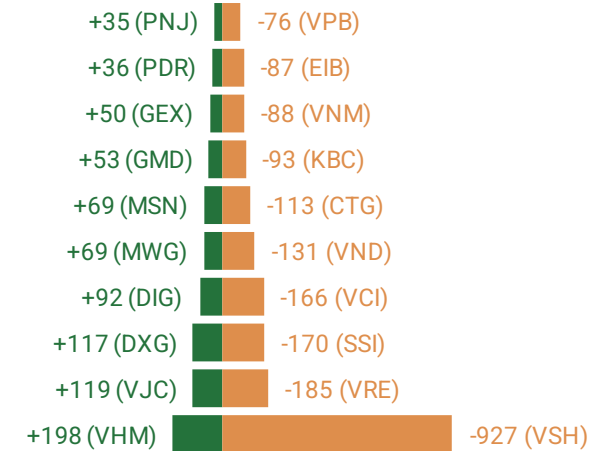


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

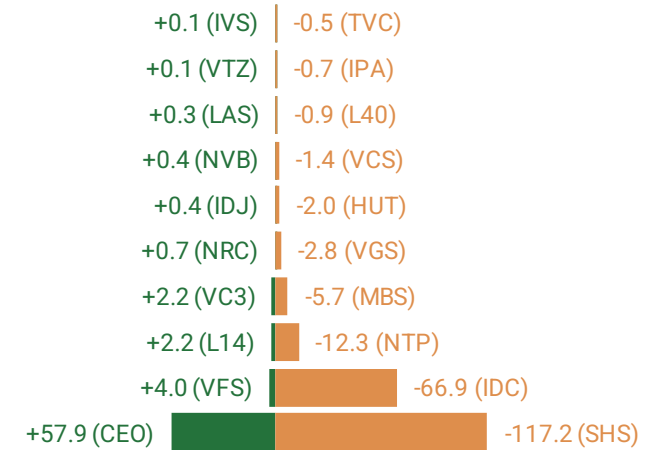


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	MSN	SHB	GEX	VIX	VPB
%DoD	-0.2%	-0.3%	-6.0%	-2.9%	-3.8%
Giá trị	2,978	2,092	1,707	1,661	1,642

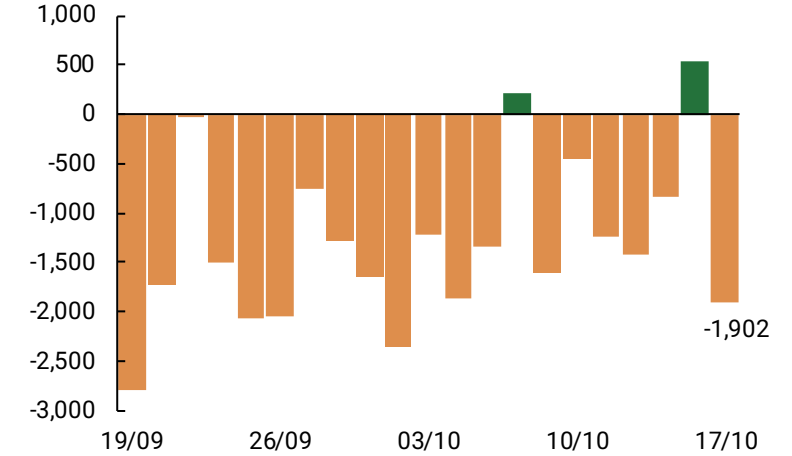
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



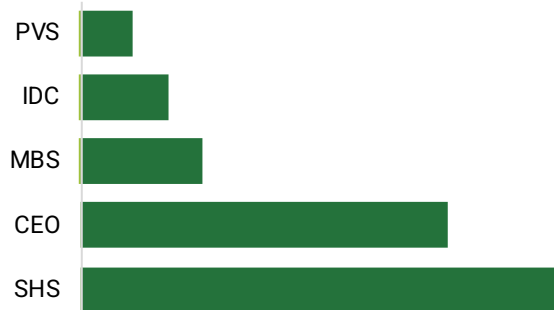
	VSH	VTP	VJC	CII	HDB
%DoD	6.9%	0.2%	0.9%	1.2%	-2.7%
Giá trị	903	240	227	89	69

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



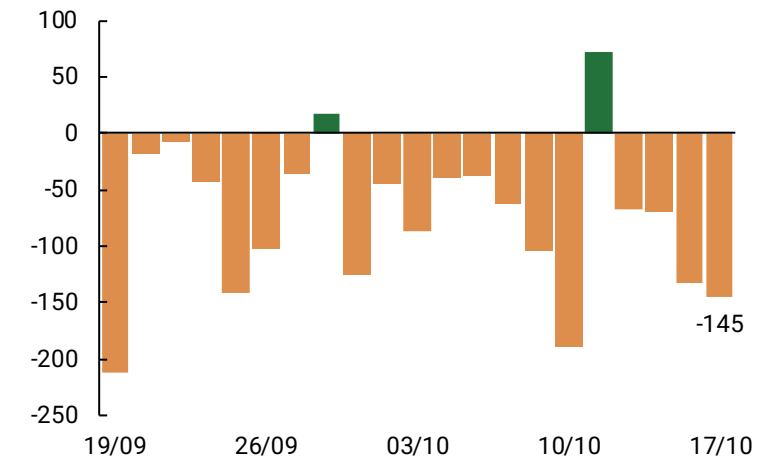
	SHS	CEO	MBS	IDC	PVS
%DoD	0.4%	0.3%	-1.8%	-1.9%	-2.3%
Giá trị	861	667	219	157	92

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	NVB	HUT	BNA	NTP
%DoD	-1.9%	1.3%	-2.3%	-3.0%	2.3%
Giá trị	55	19	16	3	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu, vol tăng trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 – 1700.
- ✓ Kháng cự: 1760 - 1780.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà tăng.

Kịch bản: Chỉ số sụt giảm và lùi về thấp hơn ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1740 điểm, làm gia tăng rủi ro kiểm định mốc tâm lý 1700 điểm. Thanh khoản cũng đồng thời gia tăng hàm ý lực cung chủ động. Trạng thái tích lũy quanh khu vực 1745 – 1775 hiện đã bị vi phạm nên giao dịch cần thận trọng hơn. Kháng cự trong trường hợp hồi phục hiện là ngưỡng 1760 – 1780 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol tăng trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1950 - 1960.
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà tăng.

➔ Áp lực bán chi phối ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt ở nhóm Vingroup gây áp lực lên chiều giảm. **Nến giảm Marubozu phá vỡ mốc hỗ trợ tâm lý 2000 cho thấy xu hướng kiểm định thật bại và khu vực này sẽ trở thành kháng cự trong ngắn hạn.** Vận động có thể tiếp tục hạ nhiệt về khu vực 1950 – 1960, kỳ vọng sẽ có lực cầu nâng đỡ tại đây.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DDV	TAKE PROFIT	Current price	35	P/E (x)	14.5
Exchange	UPCoM		Action price	32.0	P/B (x)	2.3
Sector	Specialty Chemicals		Take profit price (20/10)	35	EPS	2413.2
				9.4%	ROE	19.3%
				9.4%	Stock Rating	A
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm vùng mục tiêu 35.5 – 36 cũng tương ứng với đỉnh lịch sử.
 - Thanh khoản tăng mạnh nhưng giá đóng cửa có bóng nến phía trên ngay tại cản, cho thấy lực cung chiếm ưu thế hơn.
 - Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua có thể khiến động lượng chững lại.
- ➔ Xu hướng có thể hạ nhiệt để củng cố thêm đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MSN	TAKE PROFIT	Current price	88		P/E (x)	47.3
Exchange	HOSE		Action price	84.1	4.6%	P/B (x)	3.6
Sector	Food Products		Take profit price (20/10)	88	4.6%	EPS	1861.4
						ROE	9.2%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm vùng mục tiêu 92.
 - Thanh khoản tăng cao tại cản nhưng giá kết phiên với mẫu hình nến sao băng (Shooting star), hàm ý lực cung chi phối mạnh
 - Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua cao 70 hàm ý động lượng đi lên dễ chứng lại.
- ➔ Xu hướng có thể hạ nhiệt trở lại để củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt trong phiên.

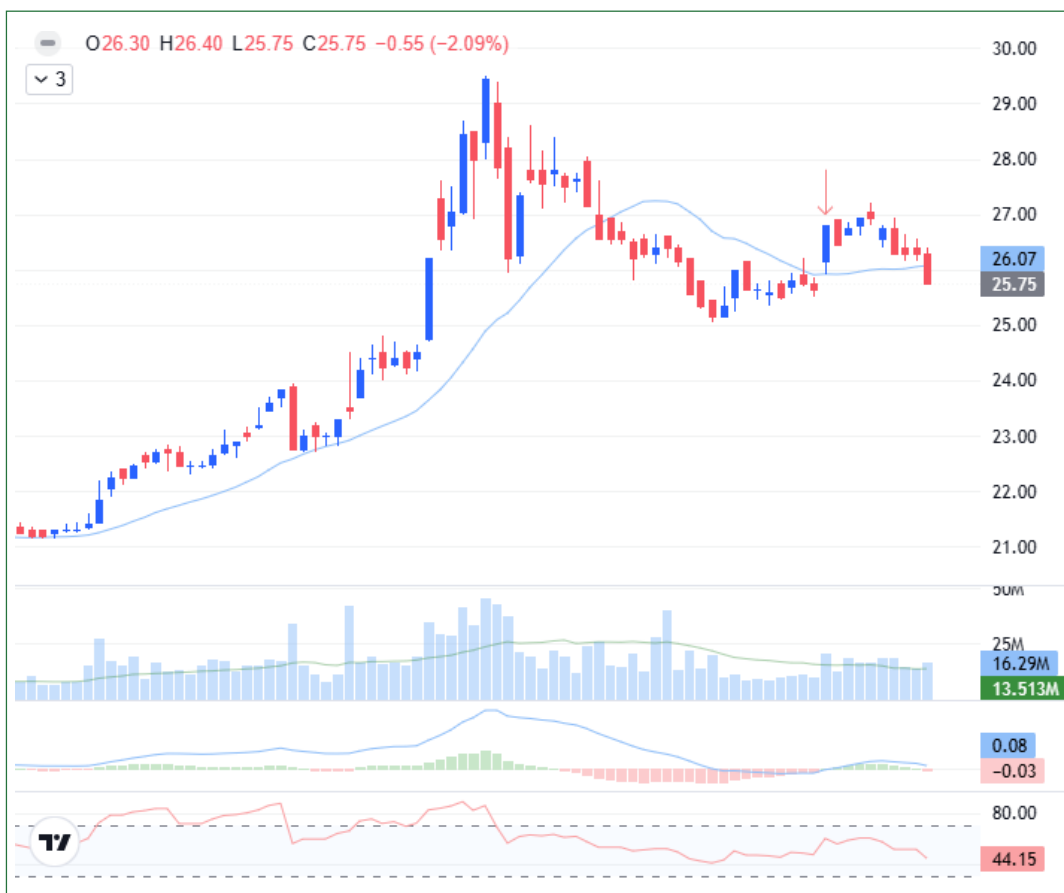
STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	ABB	TAKE PROFIT	Current price	13.4		P/E (x)	10.9
Exchange	UPCoM		Action price	12.7	5.5%	P/B (x)	0.8
Sector	Banks		Take profit price (20/10)	13.4	5.5%	EPS	1228.2
						ROE	8.9%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm vùng cản 13.8 – 14 và chưa thể vượt qua.
 - Thanh khoản tăng mạnh nhưng giá đóng cửa có bóng nến phía trên ngay tại cản, cho thấy lực cung chiếm ưu thế hơn.
 - Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua có thể khiến động lượng chững lại.
- ➔ Xu hướng có thể hạ nhiệt để củng cố thêm đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	ACB	SELL	Current price	25.8		P/E (x)	7.8
Exchange	HOSE		Action price	26.8	-3.9%	P/B (x)	1.6
Sector	Banks		Selling price	20/10	25.8	EPS	3304.7
						ROE	20.2%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm với mẫu hình nến Marubozu và phủ định đà tăng của nến ngày 06/10, đồng thời trạng thái cũng đánh mất ngưỡng MA20 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Đà tăng bị vi phạm và có rủi ro phá vỡ vùng đáy hỗ trợ gần.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MBS	SELL	Current price	33.1		P/E (x)	21.3
Exchange	HNX		Action price	34.7	-4.6%	P/B (x)	2.9
Sector	Investment Services		Selling price	20/10	33.1	EPS	1554.3
						ROE	12.1%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

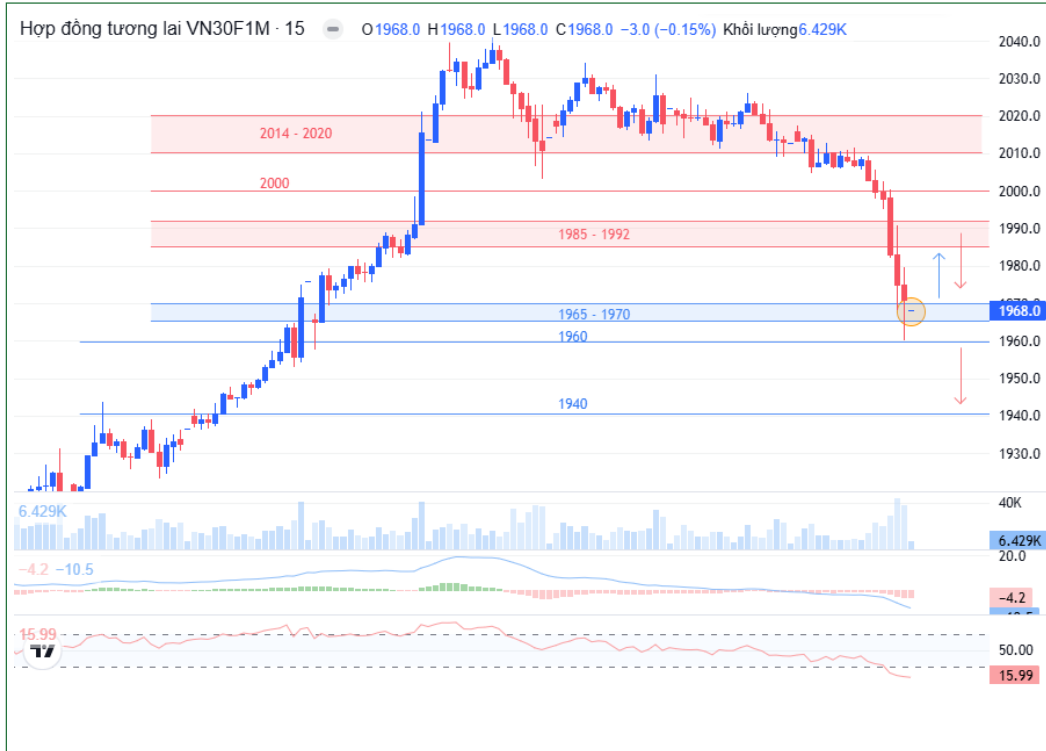
- Gía giảm với mẫu hình nến sao băng (Shooting star) và phủ định hơn ½ nến bật tăng ngày 06/10, đồng thời thấp hơn ngưỡng MA20 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Đà tăng bị vi phạm và có rủi ro phá vỡ vùng đáy hỗ trợ gần.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DDV	Chốt lời	20/10/2025	35.0	32.0	9.4%	36.0	12.5%	30	-6.3%	Chạm giá mục tiêu
2	MSN	Chốt lời	20/10/2025	88.0	84.1	4.6%	92.0	9.4%	80	-4.9%	Chạm giá mục tiêu
3	ABB	Chốt lời	20/10/2025	13.4	12.7	5.5%	14.0	10.2%	12	-5.5%	Đà tăng suy yếu
4	MBS	Bán	20/10/2025	33.1	34.7	-4.6%	40.0	15.3%	32	-7.8%	Đà tăng suy yếu
5	ACB	Bán	20/10/2025	25.8	26.8	-3.9%	30.0	11.9%	25	-6.7%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	83.50	81.8	2.1%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	Nâng cắt lỗ 78
2	HAG	Mua	09/10/2025	-	16.20	16.8	-3.3%	18.5	10.4%	15.7	-6.3%	
3	VNM	Mua	09/10/2025	-	58.80	60.50	-2.8%	67.0	10.7%	57.0	-5.8%	16/10 Cổ tức tiền 28.5%
4	NTP	Mua	17/10/2025	-	66.60	65.1	2.3%	72.0	10.6%	61.0	-6.3%	
5	IJC	Mua	17/10/2025	-	13.30	13.75	-3.3%	16.0	16.4%	12.8	-6.9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1968, giảm 40 điểm (-2.0%). Thanh khoản tăng với độ lệch basis 9.1 điểm (thấp hơn VN30 cơ sở). Khối ngoại Bán ròng 138 HĐ, tương ứng hơn 34 tỷ đồng. Giá gần như đi ngang trong phiên sáng nhưng áp lực bán đã chi phối hoàn toàn trong phiên chiều đẩy vận động lùi về mức thấp.
- Ở đồ thị 15p**, hợp đồng đã điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 1965 - 1970, cùng với RSI đang ở trạng thái quá mua cao có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Dù vậy, xu hướng lớn đang nghiêng về điều chỉnh nên lực cung vẫn sẽ chi phối hơn.
- Vị thế Long có thể cân nhắc khi giá bật tăng và củng cố trên ngưỡng 1970. Vị thế Short có thể chờ ở kháng cự 1986 - 1992 hoặc khi giá tiếp tục sập gãy 1960.

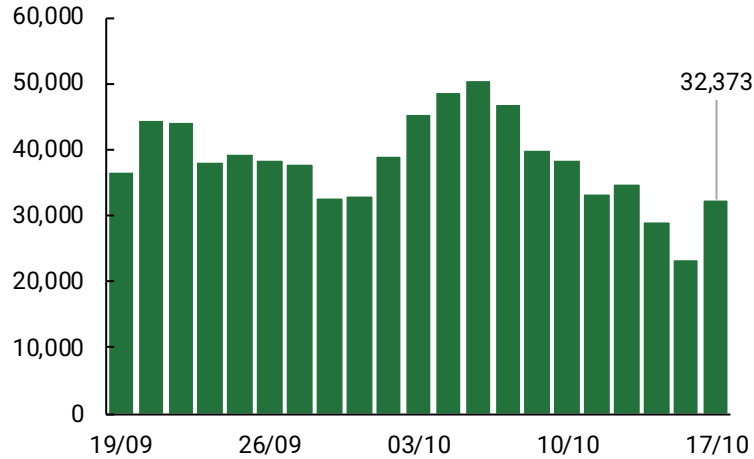
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.970	1.982	1.964	12 : 6
Short	1.988	1.974	1.995	14 : 7
Short	< 1.960	1.945	1.968	15 : 8

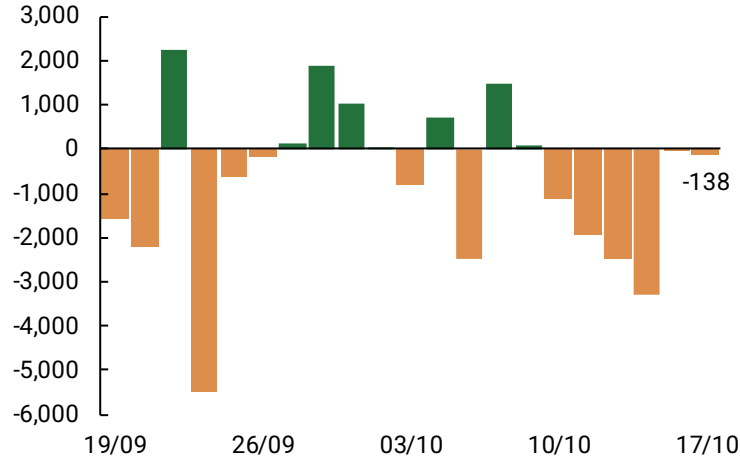
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	1,950.0	-91.6	46	27	1,990.4	-40.4	18/06/2026	244
4111G3000	1,940.4	-41.7	179	348	1,985.4	-45.0	19/03/2026	153
VN30F2512	1,969.7	-37.3	592	1,856	1,980.5	-10.8	18/12/2025	62
4111FB000	1,968.0	-40.5	280,664	32,373	1,979.0	-11.0	20/11/2025	34
4112FB000	1,906.6	-28.4	586	182	1,910.2	-3.6	20/11/2025	34

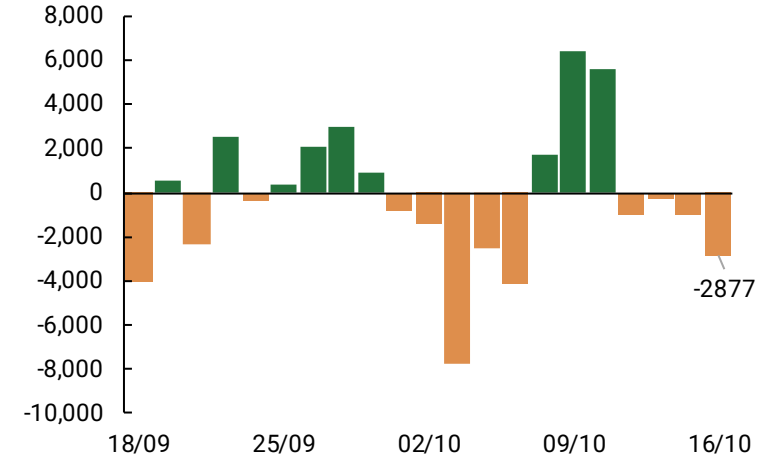
Khối lượng mở (Open interest)



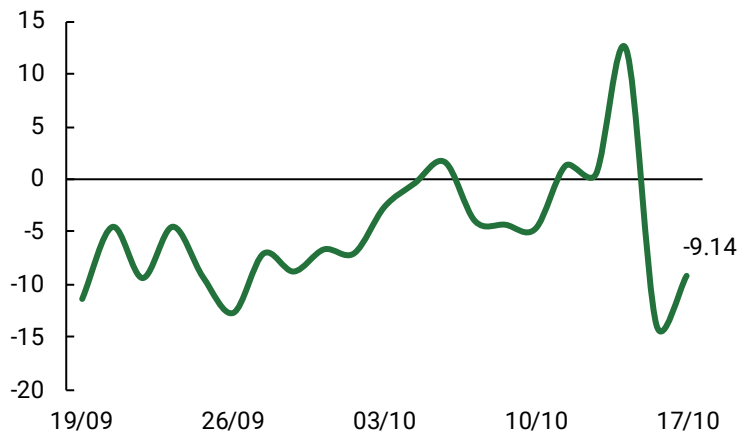
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



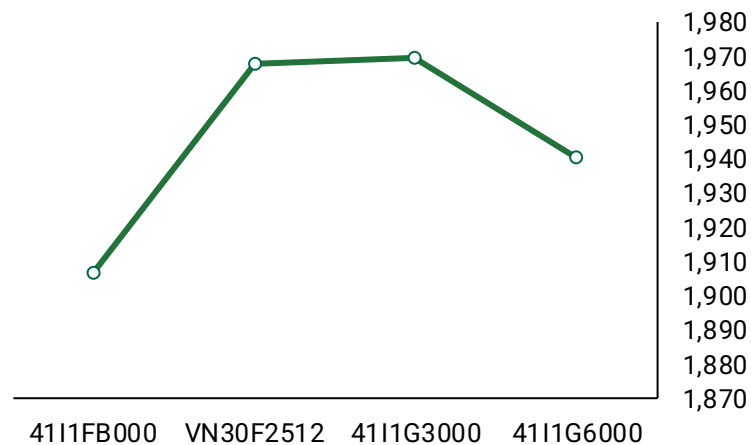
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



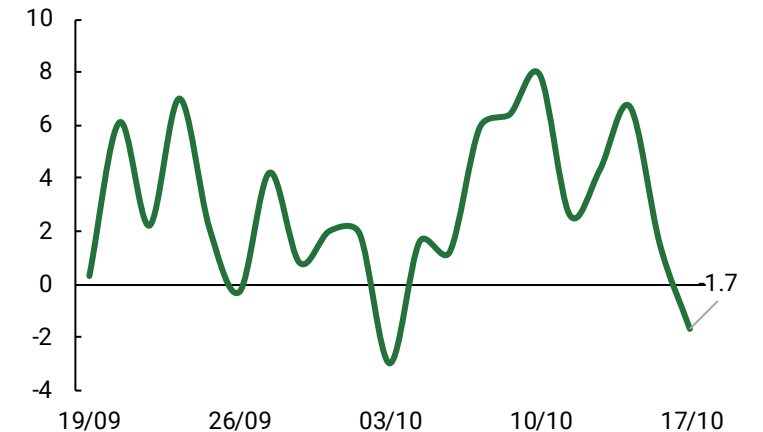
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,400	65,400	-13.3%	Bán
BCM	65,900	74,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
CTD	83,500	92,400	10.7%	Tăng tỷ trọng
CTI	24,500	27,200	11.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	53,700	68,000	26.6%	Mua
DDV	34,807	35,500	2.0%	Nắm giữ
DGC	93,200	102,300	9.8%	Nắm giữ
DGW	40,200	48,000	19.4%	Tăng tỷ trọng
DPR	36,050	41,500	15.1%	Tăng tỷ trọng
DRI	10,902	18,000	65.1%	Mua
EVF	13,850	14,400	4.0%	Nắm giữ
FRT	138,900	135,800	-2.2%	Giảm tỷ trọng
GMD	68,000	72,700	6.9%	Nắm giữ
HAH	55,600	67,600	21.6%	Mua
HDG	34,550	33,800	-2.2%	Giảm tỷ trọng
HHV	15,700	12,600	-19.7%	Bán
HPG	28,000	30,900	10.4%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
IMP	50,600	55,000	8.7%	Nắm giữ
MBB	27,100	22,700	-16.2%	Bán
MSH	34,250	47,100	37.5%	Mua
MWG	84,500	92,500	9.5%	Nắm giữ
NLG	38,650	39,950	3.4%	Nắm giữ
PHR	52,300	72,800	39.2%	Mua
PNJ	90,100	95,400	5.9%	Nắm giữ
PVT	17,350	18,900	8.9%	Nắm giữ
SAB	45,250	59,900	32.4%	Mua
TLG	52,800	59,700	13.1%	Tăng tỷ trọng
TCB	40,650	35,650	-12.3%	Bán
TCM	28,800	38,400	33.3%	Mua
TRC	69,500	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,650	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	54,400	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	58,800	66,650	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	27,000	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

THÔNG TIN VĨ MÔ

Vàng thế giới vượt 4,300 USD, đạt mức cao kỷ lục mới: Giá vàng đạt mức cao kỷ lục phiên thứ 4 liên tiếp và vượt mốc 4,300 USD/oz, khi nhà đầu tư đổ xô vào kim loại trú ẩn do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung âm ỉ và việc Chính phủ Mỹ đóng cửa, cùng với các kỳ vọng hạ lãi suất đã thúc đẩy đà tăng của giá vàng. Trong nước, đầu phiên sáng 17/10, giá vàng miếng tại SJC cũng tăng mạnh lên mức kỷ lục, niêm yết ở 149,4 – 150,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra).

Đề xuất cắt giảm thủ tục cấp phép xây dựng còn tối đa 7 ngày: vào chiều 16/10/2025, tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Xuân Dũng trình dự thảo Luật Xây dựng sửa đổi, trong đó đề xuất giảm thời gian cấp phép xây dựng tối đa xuống 7 ngày và mở rộng diện được miễn giấy phép cho nhiều công trình (nhất là trong dự án đầu tư công, PPP, quy mô lớn), hướng tới quản lý theo cơ chế hậu kiểm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TNG lập đỉnh doanh thu và lợi nhuận quý: Công ty ghi nhận doanh thu gần 2,633 tỷ đồng và lãi ròng 117 tỷ đồng trong quý 3/2025, tăng lần lượt 12% và 5% so với cùng kỳ năm trước. Đây đều là các mốc cao nhất theo chu kỳ quý của Doanh nghiệp. Dù giá vốn tăng nhanh hơn doanh thu khiến biên lãi gộp giảm xuống còn 13.7%, mức thấp nhất trong 2 năm qua, nhưng nhờ kiểm soát chi phí bán hàng và hoạt động phòng hộ tỷ giá hiệu quả, TNG vẫn mở rộng được lợi nhuận ròng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, TNG đạt doanh thu hơn 6,671 tỷ đồng và lãi ròng trên 280 tỷ đồng, tăng lần lượt 13% và 16% so với cùng kỳ 2024.

GVR - Tập đoàn Cao su Việt Nam ước vượt 7,5% kế hoạch lợi nhuận sau 10 tháng: Sau 10 tháng, Công ty mẹ - Tập đoàn Cao su Việt Nam đạt doanh thu 5,066 tỷ đồng (hoàn thành 88,89% kế hoạch) và lợi nhuận 2,479 tỷ đồng (vượt 100,97%). Tổng doanh thu riêng ước đạt 5,819 tỷ đồng, lợi nhuận 2,509 tỷ đồng, đều vượt nhẹ kế hoạch. Tập đoàn chuẩn bị đủ nguồn lực chi trả cổ tức 4% vốn điều lệ, tương ứng 1,600 tỷ. Dự kiến cả năm, doanh thu hợp nhất đạt 32,007 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 6,929 tỷ đồng, lần lượt vượt 103,1% và 118,64% kế hoạch.

NHA vượt kế hoạch năm sau 9 tháng: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội công bố BCTC quý 3 với doanh thu thuần quý đạt kỷ lục hơn 97 tỷ đồng, gấp gần 4 lần cùng kỳ. Động lực chính đến từ mảng xây dựng công trình hơn 57 tỷ đồng, cùng kỳ không ghi nhận doanh thu; hoạt động kinh doanh bất động sản gần 40 tỷ đồng, tăng 62%. Sau khi trừ giá vốn, lãi gộp gần 39 tỷ đồng, gấp 2.2 lần. Tuy vậy, biên lãi gộp lại co hẹp từ 70% xuống còn 40%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần hơn 269 tỷ đồng, gấp 2.2 lần cùng kỳ, lãi sau thuế gần 77 tỷ đồng, tăng 45%.

VCI - Vietcap trình phương án chào bán riêng lẻ 127,5 triệu cổ phiếu, muốn lập công ty con ở Singapore: VCI dự kiến phát hành 127,5 triệu cổ phiếu riêng lẻ với giá tối thiểu 18,026 đồng, dự kiến thu về 2,300 tỷ đồng để bổ sung vốn margin và tự doanh. Đồng thời, công ty trình kế hoạch thành lập công ty con tại Singapore với vốn 29 triệu USD nhằm đầu tư tự doanh gián tiếp ra nước ngoài.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415